

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008;
- Hôm nay, vào hồi 8h00' ngày 25 tháng 04 năm 2020, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
- Thành phần tham dự Đại hội gồm:
 - + Các thành viên Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.
 - + Đại diện Công ty Kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019: Công ty TNHH PKF Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội.
 - + Tham dự đại hội có: 11 cổ đông là sở hữu và đại diện cho **13.932.267** cổ phần, chiếm **65,05%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY**

I. Trình tự tiến hành họp Đại hội

- 1. Chủ tọa Đại hội:** Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- 2. Đề cử Thư ký Đại hội:** Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề cử ông Lê Thế Anh - Bí thư ĐTN Công ty; làm Thư ký ghi Biên bản, Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 3. Đề xuất tổ giúp việc và kiểm phiếu cho Đại hội:** Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề xuất ông Hoàng Kim Cương và nhóm giúp việc Đại hội vào Ban kiểm phiếu. Ông Hoàng Kim Cương là Trưởng ban kiểm phiếu và tổ giúp việc; đã được Đại hội nhất trí thông qua.
- 4. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:** Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội, ông Hoàng Kim Cương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

(1) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin là: 21.418.346 cổ phần; do 2033 cổ đông sở hữu và đại diện. Trong đó: 27 cổ đông là tổ chức (trong nước là: 16 cổ đông; tổ chức nước ngoài là: 16 cổ đông) và 2006 cổ đông là cá nhân.

(2) Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu được mời tham dự Đại hội là 2033/2033 cổ đông. Đăng ký tham dự đại hội 9 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền 13.929.867 cổ phần tương ứng 65,04 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

(3) Số cổ đông sở hữu và Người được ủy quyền có mặt tham dự Đại hội là 11 cổ đông, sở hữu, đại diện và ủy quyền 13.932.267 cổ phần chiếm 65,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

(4) Chủ tọa kết luận: Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 68/2014, Điều 13 Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin; Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

II. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:

Ban tổ chức Đại hội trình bày Chương trình và dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội:

1. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình làm việc.

2. Đại Hội đã nhất trí 100% thông qua dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014, và Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung của quy chế, với một số nội dung cơ bản như sau:

+ Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

+ Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

III. Thực hiện các nội dung chương trình nghị sự của Đại hội:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Nhiệm vụ và giải pháp điều hành năm 2020 do ông Nguyễn Quế Thanh, Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty trình bày: Trong đó có một số chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

TT	Danh mục	ĐVT	KHPL2020 (Số: 6326/TKV)	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.660.000	

TT	Danh mục	ĐVT	KHPL2020 (Số: 6326/TKV)	Ghi chú
1	Than hầm lò	Tấn	1.500.000	
2	Than Lộ thiên	Tấn	160.000	
	- Nội bộ làm	“	10.000	
	- Than giao thầu	“	150.000	
II	Bóc đất đá	M ³	1.640.000	
1	Tự làm	M ³	90.000	
2	Thuê thầu khai thác	M ³	1.550.000	
III	Mét lò đào tổng số	M	20.150	
	- Nội bộ làm	“	15.150	
	+ Mét lò chống neo		4.000	
	- Mét lò đào thuê ngoài	“	5.000	
IV	Lò xén	M	3.300	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.639.000	
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.450.000	
2	Than sạch giao KV	Tấn	189.000	
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	259.746	
	Xây lắp	Tr.đ	7.740	
	Thiết bị	Tr.đ	240.288	
	Khác	Tr.đ	11.718	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.065.233	
E	Lợi nhuận	Tr.đ	27.653	
F	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	15,590	
G	Tồn kho	Tấn	39.000	
H	Cổ tức (dự kiến)	%	6 - 8	

Các chỉ tiêu kế hoạch trên được căn cứ theo Quyết định số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019 của TKV. Trong năm 2020, khi có biến động về thị trường, điều kiện khai thác, TKV có điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định điều chỉnh phù hợp và báo cáo vào kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

2. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020 do ông Nguyễn Quế Thanh - Ủy viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty trình bày

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam do ông Phạm Cẩm Hải - Kế toán trưởng Công ty trình bày (Theo nội dung Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2019 đính kèm).

4. Báo cáo Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2019 và Kế hoạch lợi tức năm 2020 do ông Phạm Cẩm Hải - Kế toán trưởng Công ty trình bày, cụ thể:

4.1. Phân phối lợi nhuận năm 2019 và chi trả cổ tức năm 2019:

STT	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế		43.894.101.702
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp		18.684.505.209
	Trong đó: Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		(674.231.263)
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	1- 2	25.209.596.493
a	Chia cổ tức năm 2019	6%*VĐL	12.851.007.600
b	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	3-a	12.358.588.893
b.1	Quỹ thưởng ban điều hành:	1,5 Tháng lương BQ	368.625.000
b.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	b-b.1	11.989.963.893
	<i>Trong đó:</i>		
b.2.1	<i>Quỹ Khen thưởng (50%)</i>	50%*b.2	5.994.981.947
b.2.2	<i>Quỹ Phúc lợi (50%)</i>	b.2- b.2.1	5.994.981.946

4.2. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 6% vốn Điều lệ. Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2020. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

4.3. Kế hoạch trả cổ tức năm 2020: Mức trả cổ tức dự kiến từ 6-8 % trên vốn điều lệ. Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020

5. Báo cáo kết quả chi trả tiền lương của người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2019 và Kế hoạch năm 2020 do ông Phạm Cẩm Hải - Kế toán trưởng Công ty trình bày cụ thể:

5.1. Năm 2019, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương đối với người quản lý (Ban Giám đốc) 2.949 triệu đồng; Thù lao Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 393,60 triệu đồng.

5.2. Đề xuất năm 2020, Tiền lương đối với người quản lý và mức Thù lao không chuyên trách hàng tháng được áp dụng theo Hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/04/2014; Công văn số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018; Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/2/2017 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý, mức thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký công ty.

6. Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2019 do bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

7. Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán do bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày

8. Báo cáo của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 do bà Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban kiểm soát Công ty trình bày.

9. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 do ông Trần Thế Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày .

10. Tờ trình về việc chấp thuận cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty (MDC) do ông Trần Thế Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty trình bày.

IV. Đại hội giải lao, thảo luận, phát biểu và trả lời ý kiến

Sau phần trình bày các nội dung của Đại hội và ý kiến chỉ đạo của Chủ tọa, các cổ đông tiến hành thảo luận, chất vấn các nội dung của Chương trình Đại hội:

Các ý kiến thảo luận đều nhất trí với các báo cáo đã được Giám đốc, Ban Kiểm soát và các ủy viên Hội đồng quản trị trình bày và có ý kiến nhận xét chung: Năm 2019, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành đã năng động, quản lý Công ty đúng điều lệ, đúng pháp luật; Tài chính của Công ty lành mạnh; lợi ích của Người lao động, Cổ đông và lợi ích xã hội được đảm bảo. Công ty phát triển theo hướng bền vững.

V. Các Quyết nghị tại Đại hội: Sau khi thảo luận, các Cổ đông tham dự họp đã nhất trí quyết nghị từng nội dung sau:

1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019; Nhiệm vụ và giải pháp điều hành năm 2020, cụ thể:

1.1) Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu, Than sản xuất: đạt 1.627.000 tấn bằng 102 % KH, Lợi nhuận trước thuế đạt 43.8 tỷ bằng 113 % so với kế hoạch; đảm bảo đủ công ăn việc làm cho cán bộ công nhân viên có thu nhập ổn định, bình quân đạt 14,672 đồng/người/tháng; cổ tức cho các cổ đông là 6%; thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

1.2) Nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu sau: Than sản xuất: 1.660.000 tấn; Mét lò đào tổng số: 20.150 mét; Bốc xúc đất đá: 1.640.000 m³; Doanh thu: 2.065.233 tỷ đồng; Lợi nhuận: 27.653 tỷ đồng; thu nhập bình quân của người lao động: 15,590 triệu đồng/người/ tháng.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong quá trình triển khai có thể điều chỉnh các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp đảm bảo thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2020; Đảm bảo thu nhập của người lao động và quyền lợi của cổ đông.

2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020:

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

- Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019, chi trả cổ tức năm 2019 của Công ty và Kế hoạch trả cổ tức năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua; cụ thể:

4.1. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019 là 6% vốn Điều lệ. Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2020. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức

hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

4.2. Kế hoạch trả cổ tức năm 2020: Mức trả cổ tức dự kiến từ 6 - 8 % trên vốn điều lệ. Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020.

5. Thông qua việc chi trả tiền lương đối với người quản lý và thù lao không chuyên trách năm 2019, kế hoạch năm 2020:

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

- Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua, cụ thể:

5.1. Năm 2019, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương đối với người quản lý (Bao gồm ban Giám đốc và Trưởng Ban Kiểm soát) 3.342,60 triệu đồng; Thù lao Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là: 393,6 triệu đồng.

5.2. Kế hoạch năm 2020, Tiền lương đối với người quản lý và mức Thù lao không chuyên trách hàng tháng được áp dụng theo Hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/04/2014; Công văn số 6736/TKV-KH ngày 24/12/2018; Quyết định số 279/QĐ-TKV ngày 23/2/2017 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý, mức thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký công ty.

6. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2019:

Kết quả biểu quyết :

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

7. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán: Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã thể hiện đầy đủ tính minh bạch, rõ ràng và độ tin cậy cao.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin với các nội dung như sau:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 1- Nguyễn Huy Tưởng- Phường Thanh Xuân Trung- Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội

ĐT: +84 24 664 4488 FAX: +84 24 664 2233

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

9. Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 như sau:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020;

Bổ nhiệm ông Trần Thế Thành làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023 kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020.

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **13.932.267** cổ phần.

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

10. Thông qua tờ trình về việc chấp thuận cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty (MDC):

Kết quả biểu quyết:

Số phiếu có quyền biểu quyết dự họp **1.119.613** cổ phần. (không tính 12.812.654 số phiếu tán thành của TKV)

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Với tỷ lệ tán thành là 100%, vấn đề trên được thông qua.

11. Thông qua Biên Bản và các quyết nghị tại phiên họp: Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và các Quyết nghị của Đại hội:

Biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết với tỷ lệ:

Tán thành: 100%; Không tán thành: 0%; Không có ý kiến gì: 0%.

Đại hội giao cho Chủ tọa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

12. Chủ tọa bế mạc Đại hội:

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày ./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN, TTLK Việt Nam, TKV (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các CĐ của Cty;
- Mạng Protal: Các đơn vị trong C.ty;
- Bộ phận CNTT đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

THƯ KÝ

Lê Thế Anh

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua;

Căn cứ Biên bản số: /BB-ĐHĐCĐ, ngày 25/04/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

NGHỊ QUYẾT:

Điều 1. Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2019 và Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2020;

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019;

Điều 3. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội;

Điều 4. Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận 2019 và đề xuất mức lợi tức 2020, cụ thể:

4.1. Năm 2019, Lợi nhuận của Công ty được phân phối như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		25.209.596.493
1	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6%)	6%*VĐL	12.851.007.600
II	Lợi nhuận còn lại bổ sung các quỹ	I - 1	12.358.588.893
2	Quỹ đầu tư phát triển		
3	Quỹ dự phòng tài chính		
III	Tổng quỹ lương dự kiến được quyết toán năm 2019		579.254.846.200
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	II-2-3-5	12.112.838.893
IV	Tổng quỹ lương viên chức dự kiến được quyết toán năm 2019		2.949.000.000

5	Quỹ thưởng ban Điều hành	1,0 tháng lương BQ	245.750.000
V	Số lợi nhuận còn lại sau khi đã chia cổ tức và trích các quỹ trên		-

Căn cứ CV số 1670/TKV-KS ngày 07/4/2020 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Căn cứ vào Tờ trình số 760/Ttr-TMD ngày 06/4/2020 Về việc Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo Báo cáo xếp loại Doanh nghiệp năm 2019; Tạm thời Công ty phân phối lợi nhuận năm 2019, trích quỹ thưởng ban Điều hành quản lý theo mức 01 tháng lương bình quân của Viên chức quản lý; Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đã có Văn bản báo cáo số 799/BC-TMD ngày 09/4/2020 Về việc đề nghị xếp loại doanh nghiệp năm 2019 gửi TKV; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh mức trích quỹ thưởng Ban điều hành quản lý sau khi TKV có quyết định chính thức về việc Xếp loại doanh nghiệp năm 2019 của Công ty.

Tổ chức chi trả cổ tức năm 2019: Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2020. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

Kế hoạch trả cổ tức năm 2020: Mức trả cổ tức dự kiến từ 6% -:- 8% trên vốn điều lệ. Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020.

Điều 5. Thông qua việc chi, trả tiền lương đối với người quản lý và thù lao không chuyên trách năm 2019 và Kế hoạch 2020; cụ thể:

5.1. Thực hiện năm 2019:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	228,48		228,48	
2	Ban Kiểm soát	3	165,12		165,12	
3	Ban Giám đốc	7	2.949	2.949		
	Tổng số		3.342,60	2.949	393,60	

5.2. Kế hoạch năm 2020:

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6		285,6	
-	Chủ tịch HĐQT	01	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	04	220,8		220,8	
2	Ban Kiểm soát	03	208,8		208,8	
-	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.	01	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	02	100,8		100,8	
3	Ban Giám đốc	07	2.949	2.949		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
	Tổng số		3.443,4	2.949	494,4	

*** Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm /12 tháng;
- Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGD Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 6. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2019

Điều 7. Thông qua Báo cáo của ban Kiểm soát về thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam Chi nhánh Hà Nội.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo năm tài chính 2020 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin với các các thông tin sau:

Tên Công ty kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Trụ sở chính: Số 1 - Nguyễn Huy Tưởng- Phường Thanh Xuân Trung- Quận Thanh Xuân- Thành phố Hà Nội

ĐT: +84 24 664 4488 FAX: +84 24 664 2233

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2023 đối với ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020.

Thông qua việc bổ nhiệm ông Trần Thế Thành làm thành viên Hội đồng quản trị trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023 kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020.

Điều 10. Thông qua việc chấp thuận cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty. (Chi tiết theo Phụ lục Tờ trình đính kèm.)

Điều 11. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2020 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 04 năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước, Sở GDCK Hà Nội, TTLK Việt Nam, TKV (b/c);
- Các cán bộ quản lý; Các cổ đông của Công ty;
- Các đơn vị, phòng ban; Bộ phận CNTT đăng trên trang Web;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành
CHỦ TỊCH HĐQT**

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**



	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	2 ÷ 3
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	4 ÷ 8
3	Báo cáo SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020	9 ÷ 21
4	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019	22 ÷ 26
5	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2019	27 ÷ 29
6	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019	30 ÷ 31
7	Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2019, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2020	32 ÷ 33
8	Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2019	34 ÷ 38
9	Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019	39 ÷ 40
10	Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020	41
11	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023.	42
12	Tờ trình phương án tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty Cổ phần Than Mong Dương - Vinacomin	43 ÷ 44
13	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020	45 ÷ 47
14	Mẫu Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết	



CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC
Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin
(Ngày 25 tháng 4 năm 2020)

Thời gian họp Đại hội: 07h30 -:- 11h30 ngày 25/04/2020
Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin.
Địa chỉ: Phường Mông Dương, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	07h30-08h00	Làm thủ tục đăng ký, phát thẻ biểu quyết, phát tài liệu cho cổ đông.	Trưởng ban KTTC Hoàng Kim Cương
2	08h00-08h10	Ổn định tổ chức, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, mời chủ tọa lên điều hành Đại hội.	CVP Lê Trọng Cường
3	08h10-08h15	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.	Trưởng ban KTTC Hoàng Kim Cương
4	08h15-08h20	Cử Thư ký, bầu Ban kiểm phiếu.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
5	08h20-08h45	(1) Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội;	CVP Lê Trọng Cường
		(2) Biểu quyết thông qua.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
6	08h45-09h05	(1) Báo cáo SXKD năm 2019 và Kế hoạch SXKD năm 2020 (2) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2019	UV HĐQT-GĐ: Nguyễn Quốc Thanh
		(3) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành

STT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
7	09h05-09h30	(1) Báo cáo Tài chính kiểm toán năm 2019 (2) Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2019; (3) Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2019, đề xuất kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGĐ năm 2020.	KTT Phạm Cẩm Hải
		(4) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
8	09h30-10h05	(1) Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2019; (2) Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019; (3) Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2020.	Trưởng BKS Nguyễn Thị Tâm
		(4) Tờ trình về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
		(5) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
	10h05-10h25	(1) Tờ trình phương án tăng tỷ lệ sở hữu của TKV tại Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
		(5) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
10	10h25-10h40	Nghỉ giải lao	
11	10h40-11h00	(1) Trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký ĐH Lê Thế Anh
		(2) Thảo luận và biểu quyết.	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành
12	11h00-11h10	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT Trần Thế Thành

Số: 987 /QC-MDC

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG – VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2018; Căn cứ Kế hoạch số: 390/KH-TMD, ngày 24 tháng 02 năm 2020 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Hội đồng Quản trị Công ty Dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 18/03/2020 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;
- b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;
- c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;
- d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy CMND hoặc thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;
- b) Trang phục lịch sự;
- c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;
- e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;
- f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;
- h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;
- i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;
- c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

4.1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

4.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

4.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

4.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

4.6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

4.7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

4.8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

5.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời

điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

5.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

6.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

6.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

8.1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

8.2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

8.3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

10.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

10.2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

10.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua, gửi tới các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

12.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

12.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

Số: **988** /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2019
VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2020

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2019

I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2019:

1. Những khó khăn, thuận lợi:

Năm 2019, tình hình kinh tế và thương mại toàn cầu có bước tăng trưởng. Trong nước Đảng và Chính phủ đã tích cực triển khai thực hiện thanh kiểm tra phòng chống tham nhũng.

Đối với TKV năm 2019 điều kiện thời tiết thuận lợi cho sản xuất nên các chỉ tiêu kế hoạch của Tập đoàn đều hoàn thành, một số chỉ tiêu như bóc đất, đào lò vượt lớn hơn KH đề ra. Năng suất lao động bình quân tăng hơn so với cùng kỳ năm 2018. Công tác quản trị tài chính tiếp tục được cải thiện, nhiều chỉ tiêu tăng cao so với mục tiêu đề ra; công tác an ninh trật tự thực hiện tốt.

Đối với Công ty: Hưởng ứng chiến dịch thi đua 90 ngày đêm sản xuất và tiêu thụ than của TKV phát động; tập thể, CBCNV lao động toàn công ty đã phát huy tối đa mọi nguồn lực, cùng nhau đoàn kết, do đó công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

Đạt được thành tích nêu trên là do sự cố gắng nỗ lực, sự chuyển mình tích cực trên mọi lĩnh vực của công ty: Quản lý kỹ thuật, nghiệp vụ, điều hành và đặc biệt là khâu TCSX tại các PX, kỷ luật lao động được quan tâm, siết chặt, tinh thần sản xuất rất cao của từ người đứng đầu đến mỗi CBCNV trong từng đơn vị. Chất lượng và tiến độ giải quyết, xử lý các tình huống trong sản xuất được nâng lên rõ rệt; phương thức tác nghiệp đã được cải tiến...ngoài ra công ty còn được sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và sự phối hợp giúp đỡ của chính quyền địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số khó khăn đó là: Đối với Công ty sản xuất ngày càng xuống sâu, đi xa, điều kiện địa chất biến động mạnh khai thác khó khăn; thuế phí ở mức cao, thẩm định các dự án, cấp và gia hạn giấy phép vướng mắc nhiều thủ tục; công tác tuyển sinh lao động, đặc biệt là lao động hầm lò mặc dù có nhiều khởi sắc nhưng tỷ lệ hao hụt (Bỏ việc, sa thải, nghỉ chế độ...) trong năm kế hoạch vẫn ở mức cao.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện năm 2019.

TT	Danh mục	ĐVT	KHPL201 9 (CV. 6736/TKV)	KHĐC 2174/QĐ- TKV	THỰC HIỆN NĂM 2019	% TH/KH ĐIỀU CHỈNH	% Cùn g kỳ năm 201 8
A	Sản xuất						
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.590.000	1.627.000	102	107
1	Than hầm lò	Tấn	1.400.000	1.440.000	1.477.000	103	110
2	Than Lộ thiên	Tấn	150.000	150.000	150.000	100	80
	- Nội bộ làm	“		55.000	58.000	105	50
	- Than giao thầu	“		95.000	92.000	97	128
II	Bóc đất đá	M ³	1.265.000	1.480.000	1.446.000	98	71
1	Tự làm	M ³	238.000	398.000	422.000	106	62
2	Thuê thầu khai thác	M ³	1.027.000	1.082.000	1.024.000	95	75
III	Hệ số bóc đất đá	m ³ /tấn			9,6		
IV	Mét lò đào tổng số	M	19.000	17.200	17.300	101	109
1	Đào lò CBSX	M	19.000	17.200	17.300	101	109
	- Nội bộ làm	“	15.000	15.020	15.430	103	105
	- Mét lò neo	“	4.000	3.000	2.790	93	201
	- Mét lò đào thuê ngoài	“	4.000	2.180	1.870	86	160
V	Lò xén + xén khôi phục	M	2.500	3.500	3.750	107	137
VI	Hệ số bóc mét lò đào	m/tấn			11,7		
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.521.000	1.555.000	1.581.000	102	107
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.300.000	1.300.000	1.325.000	102	105
2	Than sạch giao KV	Tấn	221.000	255.000	256.000	100	124
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	205.621	111.550	94.736	85	
	Xây lắp	Tr.đ	12.277	7.463	6.083	82	

TT	Danh mục	ĐVT	KHPL201 9 (CV. 6736/TKV)	KHĐC 2174/QĐ- TKV	THỰC HIỆN NĂM 2019	% TH/KH ĐIỀU CHỈNH	% Cùn g kỳ năm 201 8
	Thiết bị	Tr.đ	162.827	94.323	83.960	89	
	Khác	Tr.đ	30.517	9.764	4.693	48	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.918.521	2.029.166	2.089.387	103	160
E	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	26.266	38.950	43.894	113	147
F	Số lao động	Ngườ i	3.309	3.309	3.290	99	
G	Thu nhập bình quân	Tr.đ/n g/th	13,665	13,807	14,672	106	113
H	Lương BQ CN lò	Tr.đ/n g/th	17,437	17,437	19,428	111	119
I	Tồn kho	Tấn			46.000		128

3. Đánh giá chung tình hình SXKD của Công ty năm 2019.

- Than nguyên khai đạt: 1.627.000 tấn/KH 1.590.000 tấn bằng 102% KH bằng 107% so với cùng kỳ năm 2018;

- Bóc đất đá đạt: 1.446.000 m³/KH năm 1.480.000 m³ bằng 98 % KH bằng 71% so với cùng kỳ năm 2018;

- Mét lò đào đạt: 17.300 m/KH 17.200 m bằng 101% KH bằng 109% so với cùng kỳ năm 2018;

- Than tiêu thụ: 1.581.000 tấn/KH năm 1.555.000 tấn bằng 102% KH bằng 107% so với cùng kỳ năm 2018;

- Doanh thu thực hiện: 2.089.555tr.đ/KH 2.029.166 tr.đ bằng 103% KH bằng 160% so với cùng kỳ năm 2018;

- Lợi nhuận thực hiện năm 2019: 43.894 tr.đ.

- Mức độ thực hiện tiết kiệm, bội chi năm 2019: Công ty thực hiện tiết kiệm năm 2019 là 28.831 triệu đồng.

- Lao động bình quân: 6 3.309 người/KH 3.290 người bằng 99,% so KH.

- Thu nhập bình quân: 14.469.000 đ/ng/tháng/KH năm 13.665.000 đ/ng/tháng bằng 106% KH bằng 111% so với cùng kỳ năm 2018;

- Tiền lương bình quân thợ lò: 19.428.000 đ/ng/tháng/KH năm 17.437.000 đ/ng/tháng bằng 111% KH bằng 119% so với cùng kỳ năm 2018;

- Tồn kho cuối năm 2019: 46.000 tấn.

II. Các nguyên nhân thành công năm 2019:

* Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu nổi bật như sau:

1. Về công tác An toàn:

Sau khoảng thời gian 10 năm, năm 2019 là năm giữ vững được công tác an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng chết người và sự cố nghiêm trọng.

2. Các chỉ tiêu chính:

Là năm đạt kỷ lục sản lượng hầm lò; SL thực hiện $\approx 1.477.000T/SL$ dự án: $1.500.000T$ bằng 98%; doanh thu > 2.000 tỷ; tiền lương bình quân; lương thợ lò tăng so với KH và tiền lương so với 2018.

3. Chuẩn bị lâu dài:

Là năm thi công đào lò đến mức -400 là tiền đề để chuẩn bị diện sản xuất cho Công ty những năm tiếp theo và phát triển mở một cách bền vững.

4. Áp dụng công nghệ trong đào chống lò bằng vì neo:

Là năm kỷ lục về thi công mét lò neo $\approx 2.800m$ đạt $\approx 15\%$ tổng mét lò đào theo yêu cầu của TKV.

5. Tuyển dụng lao động:

Là năm kỷ lục về tuyển nhân lực: Tổng số công nhân tuyển được là 567 người trừ số lượng hao hụt (Bỏ, nghỉ chế độ, sa thải...): 345 người; dư 222 người. Trong khi đó hàng năm trước đây bình quân hao hụt trong năm kế hoạch ≈ 50 người/năm.

6. Áp dụng cơ giới hóa:

Năm 2019 Công ty cũng đã triển khai cơ bản xong các điều kiện chuẩn bị từ khâu lập dự án, triển khai các thủ tục mua sắm, thi công đào lò chuẩn bị diện....để đưa lò chợ CGH vào sản xuất.

7. Tái cơ cấu:

Là năm thực hiện cơ bản xong đề án tái cơ cấu theo Quyết định số 491/QĐ-TKV, ngày 30/3/2018; tổ chức đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2020÷2023, Hội nghị NLD năm 2020 cấp cơ sở thành công.

8. Cải thiện điều kiện làm việc:

Là năm Công ty đã cải thiện được điều kiện hạ tầng nâng cao đời sống cho người lao động: Đưa nhà điều hành +7,5 vào hoạt động, cải tạo khu chế biến nhà ăn Công ty; cải tạo sửa chữa nhà điều hành số 1, cải tạo sửa chữa khu vực văn phòng Công ty...tạo cảnh quan, thiện cảm của đối tác và các cơ quan, đơn vị bạn... khi đến công ty làm việc.

9. Chăm lo sức khỏe đời sống:

Mặc dù năm 2019 có nhiều biến động tăng về giá cả thực phẩm tuy nhiên Công ty vẫn duy trì bữa ăn tự chọn đủ chất lượng và bổ sung thêm sữa tăng lực 3 lần/tuần cho thợ lò....quan tâm tới từng CB CNV trong toàn Công ty bằng cách hỗ trợ chi phí sinh nhật cho mỗi người trong năm.

10. Phong trào thi đua, văn hóa thể thao:

Là năm phong trào thi đua nở rộ và gặt hái được nhiều thành công, huy chương và đứng thứ hạng cao trong mỗi đợt tổ chức phong trào do TKV tổ chức ở nhiều lĩnh vực: Quân sự, tennis, cầu lông, Cấp cứu mở....

****** Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

1. Có sự chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn; Mặc dù trong năm 2019 công ty được Tập đoàn đánh giá đã vượt qua được những khó khăn so với năm 2018 tuy nhiên các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban vẫn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD. Ngoài ra trong năm 2019 Tập đoàn đã có các cơ chế chính sách tiền lương tăng lương >5% rất kịp thời thu hút và huy động được ngày công lao động đặc biệt vào dịp chiến dịch 90 ngày đêm.

2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện thực tế, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành. Tập trung giải quyết việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động; Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị phân xưởng theo điều kiện sản xuất.

3. Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất phải nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn. Trong năm các cán bộ kỹ thuật và công nhân đã đi thăm quan Công ty than Dương Huy và Công ty than Quang Hanh về công nghệ khâu chống bằng giàn chống CGH...

4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2020

I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

*** Khó khăn:**

Năm 2020 kinh tế thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới nền kinh tế trong nước vẫn gặp nhiều khó khăn, giá cả thị trường

không ổn định, thuế phí cao, giá than chưa được cải thiện, dịch bệnh Virus COVID - 19 đang lây lan rộng khắp thế giới.

Đối với Công ty sản xuất ngày càng xuống sâu, điều kiện địa chất phức tạp, áp lực mở gia tăng, chi phí về đào tạo, thăm dò, thông gió, thoát nước, vận tải, công tác an toàn, môi trường tăng cao làm tăng giá thành sản xuất; công tác tuyển lao động đặc biệt là thợ lò dự báo vẫn gặp khó khăn, trong khi nhu cầu sử dụng than trong nước ngày càng cao...những yếu tố trên là thách thức đối với Công ty trong năm 2020

*** Thuận lợi:**

Toàn Công ty dưới sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ, sự sáng suốt, kiên định quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công ty, sự phối kết hợp chặt chẽ hiệu quả của các tổ chức Đoàn thể trong Công ty nói chung cùng đội ngũ CBCNV với tinh thần tự giác cao, kỷ luật đồng tâm, nê nếp, đoàn kết, sáng tạo; đó là những điều kiện thuận lợi để bước vào thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020.

II/ MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020.

A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2020.

TT	Danh mục	ĐVT	KHPL2020 (Số:6326/TKV)	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	Tấn	1.660.000	
1	Than hầm lò	Tấn	1.500.000	
2	Than Lộ thiên	Tấn	160.000	
	- Nội bộ làm	“	10.000	
	- Than giao thầu	“	150.000	
II	Bóc đất đá	M ³	1.640.000	
1	Tự làm	M ³	90.000	
2	Thuê thầu khai thác	M ³	1.550.000	
III	Mét lò đào tổng số	M	20.150	
	- Nội bộ làm	“	15.150	
	+ Mét lò chống neo		4.000	
	- Mét lò đào thuê ngoài	“	5.000	
IV	Lò xén	M	3.300	
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.639.000	
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.450.000	
2	Than sạch giao KV	Tấn	189.000	
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	259.746	
	Xây lắp	Tr.đ	7.740	
	Thiết bị	Tr.đ	240.288	
	Khác	Tr.đ	11.718	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.065.233	
E	Lợi nhuận	Tr.đ	27.653	
F	Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/th	15,590	
G	Tồn kho	Tấn	39.000	
H	Cố tức (dự kiến)	%	6	

B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2020.

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2019. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và chết người.

Hoàn thành và phấn đấu vượt mức các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2020 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân > 15,6 Tr.đồng/người-tháng (riêng thu nhập thợ lò > 18,5 Tr.đồng/người-tháng tăng > 5%).

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển.

Mục tiêu chung là: **“AN TOÀN - ĐỔI MỚI - PHÁT TRIỂN”**.

2. Các giải pháp chính trong năm 2020:

2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:

Tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, hầm trạm, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gói cho công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250 (Trữ lượng công nghiệp còn lại ≈ 9 triệu tấn); dự kiến đến năm 2022 sẽ khai thông và có diện khai thác ở mức này.

Đồng thời với quá trình thi công cặp ngầm mức -250/-400, trong năm 2020 Công ty cũng bám sát TKV để thông qua phương án kỹ thuật tầng -250÷-550 sau đó khẩn trương các thủ tục, hồ sơ cần thiết chuẩn bị lập dự án xuống sâu một cách bài bản; mở rộng tài nguyên, ranh giới mỏ; đào mới Giếng đứng phụ đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

Tiến hành khoan thăm dò kiểm toán xác định tài nguyên dưới mức -250 trong năm 2020 để có đánh giá chính xác nhất trữ lượng công nghiệp tới đáy tầng than; bao gồm thăm dò bổ sung nâng cấp trữ lượng các khu mỏ Bắc Cọc 6; khu Trung tâm Mông Dương: Khối lượng khoan thăm dò nâng cấp trữ lượng là 57.113mk; khối lượng khoan thăm dò khai thác là 5.115 mk.

2.2. Giải pháp chuẩn bị các điều kiện nâng công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn than/năm:

Trong điều kiện khu vực ĐBMD (Công suất thiết kế 300.000tấn/năm) phải tạm thời dừng để khoan thăm dò nâng cấp, đánh giá lại trữ lượng, sản lượng khai thác sẽ tập trung vào khu vực trung tâm 1,5 triệu tấn than/năm. Để đáp ứng kế hoạch sản lượng hầm lò như trên (Công suất dự án), ngay từ đầu năm 2020 Công ty phải tập trung:

(i). Khẩn trương thi công các hạng mục để đưa lò chợ CGH vào khu vực vỉa L7. Cánh Tây bao gồm: Thi công nhanh thượng lắp giàn, lắp đặt hệ thống tời chuyên giàn, xén các đường lò phục vụ vận chuyển giàn và sớm đưa lò chợ vào khai thác.

(ii). Ngoài ra Công ty sẽ tiếp tục cải tạo và thi công lắp đặt hệ thống vận tải bằng băng tải, hệ thống bun ke, phễu rót than tại ngầm vận tải +20; thi công hoàn thiện hệ thống sàng tuyển mặt bằng trung tâm...theo phương án mở rộng mặt bằng trung tâm để đưa hệ thống vận tải qua ngầm +20 thay thế cho Giếng Chính vận tải than nâng công suất vận tải hầm lò khu TT>1,5 triệu tấn/năm; dự kiến trong tháng 3 sẽ hoàn thiện toàn bộ hệ thống liên hoàn này (Trong đó, vẫn xem xét đến khả năng vẫn sử dụng kết hợp cả dây chuyền lên than của Giếng đứng Skip).

2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực.

Nhân lực công nhân khai thác+ đào lò hiện có của Công ty đến thời điểm đầu năm 2020 là 1.695 người, trong đó không tham gia sản xuất trong kỳ kế hoạch xấp xỉ 100 người (TNLĐ+ báo bỏ..).

Với năng lực về nguồn tài nguyên, công nghệ của Công ty thì nguồn nhân lực lao động trực tiếp cần thiết để đạt được công suất khai thác 1,5 triệu tấn/năm \approx 1.737 người; tỷ lệ hao hụt tự nhiên hàng năm theo thống kê của công ty \approx 280 người/ năm) như vậy số lượng công nhân yêu cầu tối thiểu phải tuyển bổ sung \approx 322 người.

Tiếp tục rà soát lại nguồn nhân lực lao động của công ty, đặc biệt là nhân lực không tham gia sản xuất (TNLĐ, báo bỏ) để có phương án bố trí, sắp xếp, luân chuyển nguồn lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất.

3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB:

Mục tiêu của công ty trong năm 2020 kiên quyết không để xảy ra sự cố có tính chất nghiêm trọng, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động chết người, giảm tối đa sự cố loại II, sự cố loại III; TNLĐ nặng, nhẹ giảm tối thiểu từ 15% so với năm 2019.

Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2019, có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp quản lý chặt chẽ bãi thải ĐCS với Công ty Cọc 6, Cao Sơn để tránh sạt lở gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của công ty ở cuối nguồn.

3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện.

Hệ thống điều hành cần phải củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp mỗi, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/ phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch đề ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phân đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 22% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 28% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phân đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phân đấu đạt 20% Σ tổng mét lò đào (TKV giao là 15%).

Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kịp thời phát hiện các nguy cơ gây mất an toàn để có giải pháp khắc phục ngay đảm bảo an toàn.

Thành lập 1 ban chỉ đạo để triển khai đưa lò chợ CGH hạng nhẹ vào sản xuất đúng kế hoạch, đảm bảo các yêu cầu KT-AT và tham gia sản lượng chính cho Hàm lò.

Khu vực BMD: Tập trung nguồn lực thiết bị và con người khai thác tận thu tối đa phần than còn lại ở vỉa 10 BMD 10.000 tấn trong quý I-2020; sau đó tiến hành hoàn nguyên để đảm bảo các điều kiện KT-AT trước mùa mưa bão năm 2020.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại phương án vận chuyển chở người, vận chuyển vật liệu cho các khu vực đảm bảo cơ giới hóa tối đa, giảm thời gian đi lại. Xem xét thêm đến việc bố trí kho chứa VLN trung gian để giảm thời gian đi lại.

Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng của giá chống thủy lực XDY; ZH-1600 để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng suất lò chợ.

Lập thiết kế đưa lò chợ giá khung xích vào tham gia sản lượng trong quý III năm 2020 góp phần tăng sản lượng những tháng cuối năm 2020

Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực Cánh Đông và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc >45 độ.

Tăng tốc độ đào lò chuẩn bị kịp diện cho khai thác bằng cách đầu tư, mua sắm thêm các thiết bị chuyên dụng như: máy đào lò, máy khoan, xúc...; Áp dụng triệt để công nghệ chống vì neo để có thể giải phóng được tiến độ KNM, giảm vận chuyển VL, từ đó tăng năng suất cũng như tiến độ đào lò. Và cương quyết chỉ đạo đào chống lò 1 lần – Hoàn thiện. Triển khai dây truyền cơ giới hóa đào lò để phục vụ chuẩn bị diện cho lò chợ CGH.

Rà soát và hoàn thiện lại thiết kế cho các phân xưởng đào chống lò khi đào các đường lò dọc vỉa, xuyên vỉa chính thì phải thi công lắp đặt ngay đường sắt cố định và tuyến rãnh nước cố định.

Quy hoạch lại các diện đào chống lò cho các phân xưởng đảm bảo đủ được số gương thi công từ 4-:5 gương theo hướng tập trung; không để tình

trạng các gương của một phân xưởng ở nhiều khu vực khác nhau làm ảnh hưởng đến chất lượng quản lý và kiểm soát an toàn.

Rà soát tổng thể hệ thống các cửa kín, cửa gió và rãnh nước để triển khai thi công ngay trong quý I-2020 phục vụ công tác PCMB năm 2020

Rà soát, kiện toàn các quy định về kiểm soát SX để nâng tầm của Quản trị SX: Từ khâu khảo sát, lập biện pháp, lập kế hoạch, triển khai, kiểm soát, nghiệm thu, luôn có các PA sẵn sàng để thích ứng với điều kiện hoàn cảnh thay đổi, nhưng không thay đổi mục tiêu. Gắn trách nhiệm cá nhân trong quy trình này để chấm dứt việc thi công thiếu biện pháp KT-AT, ngay từ trong ý tưởng.

3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

Kế hoạch đầu tư năm 2020 tổng số giá trị là 295.229 triệu đồng trong đó: Kế hoạch chính thức 136.851 triệu đồng, kế hoạch dự phòng là 158.378 triệu đồng. Bao gồm thực hiện các dự án như sau:

- Thực hiện hoàn thành các dự án: Cơ giới hóa lò chợ; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019. Trình phê duyệt quyết toán dự án: Xây dựng nhà ở công nhân; Khai thác giai đoạn II; Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019; Dự án CGH lò chợ.

- Thực hiện hoàn thành các dự án: Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; Dự án nâng cao năng lực đào lò; Dự án đầu tư trạm xử lý nước sinh hoạt và nước thải sinh hoạt; Tự động hóa hầm bom; Tự động hóa trạm quạt gió chính; Đầu tư thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết bằng xích; Cơ giới hóa lò chợ.

- Lập xong và trình duyệt Dự án giếng đứng phụ (+10-:- -425) khu Trung tâm Mông Dương.

Đối với công tác địa chính- GPMB: Giải quyết dứt điểm kiến nghị của công ty Thiên Thuận Tường và kiến nghị của các hộ dân tổ 1 khu 13 về ảnh hưởng của khai thác hầm lò tới các công trình bề mặt của các hộ dân. Hoàn thiện thủ tục thuê đất giai đoạn II của giấy phép gia hạn 1145 của Bộ TNMT và rà soát trả đất một số khu vực công ty không còn nhu cầu sử dụng.

Kế hoạch thực hiện công tác môi trường thường xuyên năm 2020 giá trị 26.212 triệu đồng bao gồm thực hiện các công việc chính: Xử lý nước thải hầm lò 18.913 triệu đồng. Chi phí môi trường thường xuyên và chi phí môi trường khác 7.299 triệu đồng.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường lao động từ mặt bằng đến Hầm lò: Trồng cây xanh, xử lý bụi, nguồn nước, khí thải hầm lò, không sử dụng các loại vật tư có chứa chất thải nhựa như nước lọc đóng chai, hạn chế và tiến tới không sử dụng các loại vật tư như bao bì và văn phòng phẩm có chứa rác thải nhựa. Nâng cao ý thức, tạo thói quen tự dọn rác quanh mình, không xả rác bừa bãi, tiến tới mô Xanh - Sạch - Gọn - Đẹp.

3.4. Công tác Nghiệp vụ:

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các gương lò nung cần tiến độ, công trường khai thác khi cần tăng năng suất, sản lượng; tuy nhiên cần lưu ý: trước mỗi kỳ giao KH tháng, quý phòng TCLĐ căn cứ vào các chỉ tiêu kỹ thuật giao KH của toàn công ty cần tính toán quỹ lương đầu vào (Có tính tới yếu tố giảm trừ quỹ lương do không thực hiện hết các chỉ tiêu kỹ thuật) để làm cơ sở trả lương cho CB CNV trong kỳ; tránh tình trạng bội chi quỹ lương của Công ty.

Tiếp tục tinh gọn bộ máy để tăng hiệu quả SXKD: PXVTMB sau khi kết thúc khai thác lộ thiên tự làm; nhân viên có thể kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ; mua sắm các vật tư phổ thông có sẵn thay vì tự SX; Thuê lao động mùa vụ hoặc thậm chí xã hội hóa một số lĩnh vực (Bảo vệ, cắt tỉa cây, Dọn VSCN...có thể chưa có hiệu quả nhiều về kinh tế, nhưng sẽ mở ra một tư duy, cách làm mới hợp với xu hướng hiện tại).

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng Vật tư, TCLĐ-YT, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, sát hơn, tiến tới khoán điện năng và khí nén....

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho Công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để tham mưu cho Giám đốc công ty giao cho các tập thể, cá nhân là TP, PGĐ quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý báo cáo ban lãnh đạo Công ty về chi phí tăng giảm cụ thể, rõ ràng ở loại nào, khâu nào, chỗ nào tìm hiểu rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục. Xây dựng hoàn thiện hoàn thiện lại quy chế khoán, quản trị chi phí nội bộ, phấn đấu giảm chi phí tối thiểu 6% tổng chi phí.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả

cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ xung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Chủ động và đôn đốc các bộ phận liên quan thực hiện nghiêm túc quy chế phân cấp quản lý tài chính của Công ty từ khâu hướng dẫn lập chứng từ đến khi quyết toán hạch toán. Kiểm tra, rà soát, đối chiếu việc thanh toán công nợ kịp thời, chính xác (cả khách hàng bên ngoài, các khoản nộp ngân sách, các khoản nộp cấp trên và nội bộ). Đề xuất với Lãnh đạo Công ty các biện pháp sử dụng vốn linh hoạt, có hiệu quả. Luân chuyển dòng tiền linh hoạt, hạn chế vay vốn để giảm chi phí lãi vay ngắn hạn của Công ty.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (vật tư, kế hoạch, KTCN, CĐVT ...), cùng các phòng ban trong khối phân tích hoạt động kinh tế một cách kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý. Đôn đốc, tập hợp, kiểm tra hồ sơ đầu tư XDCB, lập phiếu giá thanh toán A-B kịp thời, quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đúng quy định.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

3.5. Công tác Bảo vệ, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Thực hiện nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh” Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc tiếp tục tăng cường công tác, quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện. Các văn bản của Tập đoàn TKV về công tác bảo vệ.

Công ty tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ theo kế hoạch, chỉ thị, phương án của của Giám đốc Công ty cụ thể: Kế hoạch số 1803/KH - TMD ngày 04/9/2019 Về thực hiện nghị quyết số 16-NQ-TU của Ban chấp hành đảng bộ Tỉnh; Chỉ thị số 2660/CT- TMD ngày 16/12/2019 Về triển khai thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 512/KH-TMD ngày 09/3/2020 về triển khai thực hiện công tác bảo vệ ANTT khai trường mở; Phương án bảo vệ số 94/PA-TMD ngày 13/01/2020...làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng trong công tác tuần tra, kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm theo đúng các quy định hiện hành nhằm duy trì ổn định an ninh chính trị nội bộ, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm, tài nguyên, tài sản và ANTT trên địa bàn Công ty quản lý.

Triển khai đúng, đủ theo các chỉ lệnh của cấp trên về công tác quân sự quốc phòng địa phương.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn Công ty quản lý.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật.

3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra – kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội + quỹ hoạt động VH-TT bằng giá trị 900.000^d/người-năm (Thu thành 3 lần/năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm **“An toàn - Đổi mới - Phát triển”**.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2019 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KHSXKD năm 2020 của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCLĐ-YT, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.



Nguyễn Quế Thanh

Số: 989/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
Hoạt động của HĐQT năm 2019

Thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2019 và hoạt động của Hội đồng quản trị đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị trình bày tình hình hoạt động năm 2019 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu của HĐQT Công ty năm 2020, như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019.

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên trung bình mỗi tháng 2 lần, giải quyết các việc liên quan đến công tác chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT.

a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Ghi chú
1	Phạm Công Hương	Chủ tịch	Không ĐH	
2	Nguyễn Quế Thanh	Ủy viên	Điều hành	
3	Vũ Tiến Quang	Ủy viên	Điều hành	
4	Hoàng Trọng Hiệp	Ủy viên	Điều hành	
5	Vadym D'omin	Ủy viên	Không ĐH	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên chủ tịch Hội đồng quản trị; 02 (hai) thành viên không điều hành và 03 (ba) thành viên điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên thể hiện tại bảng chi tiết nêu trên.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin Ông: Phạm Công Hương, đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Núi Béo- Viancomin và Chủ tịch công ty của Công ty TNHH MTV Môi trường- TKV.

b. Về nội dung họp HĐQT:

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 25 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 25 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong 07 lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng, Dự án hầm lò; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:

a. Nhiệm vụ SXKD:

Năm 2019, nhu cầu thị trường than trong nước tăng cao (đặc biệt là than cho sản xuất điện) giá than trong nước và giá than thế giới được điều chỉnh tạo đà cho công tác SX và tiêu thụ than; điều kiện thời tiết thuận lợi. Tập đoàn đã điều chỉnh tăng thêm sản lượng cung cấp than sản xuất điện, đồng thời tổ chức phát động chiến dịch thi đua 90 ngày đêm sản xuất, tiêu thụ than; hưởng ứng chiến dịch, tập thể, CBCNV lao động toàn Công ty đã phát huy tối đa mọi nguồn lực, cùng nhau đoàn kết, do đó Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019;

Đạt được thành tích nêu trên ngoài sự cố gắng nỗ lực của cán bộ, CNVC toàn Công ty trong việc điều hành sản xuất, còn có sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam và sự phối hợp giúp đỡ của chính quyền địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn một số khó khăn đó là: Đối với Công ty sản xuất ngày càng xuống sâu, đi xa, điều kiện khai thác khó khăn; thuế phí ở mức cao, thẩm định các dự án, cấp và gia hạn giấy phép vướng mắc nhiều thủ tục; công tác tuyển sinh lao động, đặc biệt là lao động hầm lò gặp nhiều khó khăn, phải cạnh tranh với nhiều ngành nghề trên thị trường lao động.

Kế thừa những kết quả đã đạt được, bán sát nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn với mục tiêu “An toàn- Đổi mới- Phát triển” Công ty CP than Mông Dương đã thực hiện, kết quả cụ thể sau:

Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2019

T T	Danh mục	ĐVT	KHPL201 9 (CV. 6736/TKV)	KHĐC 2174/Q Đ-TKV	THỰC HIỆN NĂM 2019	% TH/KH ĐIỀU CHỈNH	% Cùng kỳ năm 2018
A	Sản xuất						
I	Than sản xuất	Tấn	1.550.000	1.590.000	1.627.000	102	107
1	Than hầm lò	Tấn	1.400.000	1.440.000	1.477.000	103	110
2	Than Lộ thiên	Tấn	150.000	150.000	150.000	100	80
	- Nội bộ làm	“		55.000	58.000	105	50

T T	Danh mục	ĐVT	KHPL201 9 (CV. 6736/TKV)	KHĐC 2174/Q Đ-TKV	THỰC HIỆN NĂM 2019	% TH/KH ĐIỀU CHỈNH	% Cùng kỳ năm 2018
	- Than giao thầu	“		95.000	92.000	97	128
II	Bóc đất đá	M ³	1.265.000	1.480.000	1.446.000	98	71
1	Tự làm	M ³	238.000	398.000	422.000	106	62
2	Thuê thầu khai thác	M ³	1.027.000	1.082.000	1.024.000	95	75
III	Hệ số bóc đất đá	m ³ /tấn			9,6		
IV	Mét lò đào tổng số	M	19.000	17.200	17.300	101	109
1	Đào lò CBSX	M	19.000	17.200	17.300	101	109
	- Nội bộ làm	“	15.000	15.020	15.430	103	105
	- Mét lò neo	“	4.000	3.000	2.790	93	201
	- Mét lò đào thuê ngoài	“	4.000	2.180	1.870	86	160
V	Lò xén + xén khôi phục	M	2.500	3.500	3.750	107	137
VI	Hệ số bóc mét lò đào	m/tấn			11,7		
B	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.521.000	1.555.000	1.581.000	102	107
1	Than NK giao NMT	Tấn	1.300.000	1.300.000	1.325.000	102	105
2	Than sạch giao KV	Tấn	221.000	255.000	256.000	100	124
C	Giá trị đầu tư	Tr.đ	205.621	111.550	94.736	85	
	Xây lắp	Tr.đ	12.277	7.463	6.083	82	
	Thiết bị	Tr.đ	162.827	94.323	83.960	89	
	Khác	Tr.đ	30.517	9.764	4.693	48	
D	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.918.521	2.029.166	2.089.387	103	160
E	Lợi nhuận tổng số	Tr.đ	26.266	38.950	43.894	113	147
F	Số lao động	Người	3.309	3.309	3.290	99	
G	Thu nhập bình quân	Tr.đ/n g/th	13,665	13,807	14,672	106	113
H	Lương BQ CN lò	Tr.đ/n g/th	17,437	17,437	19,428	111	119
I	Tồn kho	Tấn			46.000		128

b. Về công tác giám sát:

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các Quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

* **Tóm lại:** Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ đông, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019; kế hoạch SXKD năm 2020 và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ năm 2020 cụ thể như sau:

A. Mục tiêu:

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lâu dài.

B. Nhiệm vụ:

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xuống sâu khai thác hầm lò mở than Mông Dương để duy trì SX cho các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án tái cấu trúc để phù hợp theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Triển khai thực hiện cơ chế tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài bền vững của Công ty.

4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa lò chợ, tự động hóa vào sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

5. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự

khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để người lao động, cổ đông của Công ty nói riêng và các cấp chính quyền, Tập đoàn nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ.

7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác môi trường. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với truyền thống kỷ luật đồng tâm, vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa bản địa, giữ vững an ninh quốc phòng, an ninh trật tự xã hội trên địa bàn Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty
- P.CV (đăng trên Website)
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

Số: 990 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2019
Đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán PKF Việt Nam

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	Nội dung	Mã số	Số dư đầu kỳ (01/01/2019)	Số dư cuối kỳ (31/12/2019)
I	Tài sản ngắn hạn	100	467.056.070.757	287.701.131.896
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.414.964.910	3.211.485.871
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6.539.700.000	16.748.171.700
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	410.432.710.938	193.389.848.350
4	Hàng tồn kho	140	34.150.391.644	40.558.022.797
5	Tài sản ngắn hạn khác	150	13.518.303.265	33.793.603.178
II	Tài sản dài hạn	200	959.520.170.238	900.908.550.412
1	Các khoản phải thu dài hạn	210	24.541.280.463	25.144.157.033
2	Tài sản cố định	220	569.973.598.854	491.175.142.694
	- Tài sản cố định hữu hình	221	569.242.933.799	490.874.984.055
	- Tài sản cố định thuê tài chính	224		
	- Tài sản cố định vô hình	227	730.665.055	300.158.639
3	Bất động sản đầu tư	230		
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	16.967.398.829	26.631.909.439
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
6	Tài sản dài hạn khác	260	348.037.892.092	357.957.341.246
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (I+II)	270	1.426.576.240.995	1.188.609.682.308
III	Nợ phải trả	300	1.186.793.839.785	945.366.478.028
1	Nợ ngắn hạn	310	713.981.015.770	531.665.685.577
2	Nợ dài hạn	330	472.812.824.015	413.700.792.451
IV	Nguồn vốn chủ sở hữu	400	239.782.401.210	243.243.204.280
1	Vốn chủ sở hữu	410	239.782.401.210	243.243.204.280
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	214.183.460.000	214.183.460.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	0	0
	- Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	0	0
	- Cổ phiếu quỹ	415		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		

	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	3.850.147.787	3.850.147.787
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419	0	0
	- Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	420		
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21.748.793.423	25.209.596.493
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	0	0
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	0	0
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (III+IV)	440	1.426.576.240.995	1.188.609.682.308

B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm trước	Năm nay
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1.957.178.368.772	2.077.359.207.678
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1.957.178.368.772	2.077.359.207.678
4	Giá vốn hàng bán	11	1.740.492.630.571	1.841.387.402.826
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	216.685.738.201	235.971.804.852
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	626.678.997	697.729.929
7	Chi phí tài chính	22	71.795.972.544	51.549.795.614
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	65.910.242.544	61.758.267.314
8	Chi phí bán hàng	25	18.612.137.993	16.967.877.302
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	97.563.856.995	99.852.742.542
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	29.340.449.666	68.299.119.323
11	Thu nhập khác	31	829.508.474	11.497.882.005
12	Chi phí khác	32	212.956.110	35.902.899.626
13	Lợi nhuận khác	40	616.552.364	(24.405.017.621)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	29.957.002.030	43.894.101.702
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	7.533.977.344	19.358.736.472
16	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	674.231.263	(674.231.263)
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	21.748.793.423	25.209.596.493
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.015	1.177

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm trước	Năm nay
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	67,26	75,80
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	32,74	24,20
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	83,19	79,54
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	16,81	20,46
3	Tỷ suất lợi nhuận			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,52	2,12
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,11	1,21
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	9,07	10,36
4	Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	<i>lần</i>	4,95	3,89
5	Hệ số thanh toán nợ đến hạn	<i>lần</i>	0,65	0,54

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Cẩm Hải**GIÁM ĐỐC****Nguyễn Quê Thanh**

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 991 /TTr-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V.v Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019; Kế hoạch lợi tức năm 2020 - Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ vào Điều lệ và Quy chế Tài chính Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin. Công ty đề nghị Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam được phân phối cổ tức năm 2019 theo tỷ lệ sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
I	Lợi nhuận sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		25.209.596.493
1	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6%)	6%*VDL	12.851.007.600
II	Lợi nhuận còn lại bổ sung các quỹ	I - 1	12.358.588.893
2	Quỹ đầu tư phát triển		
3	Quỹ dự phòng tài chính		
III	Tổng quỹ lương dự kiến được quyết toán năm 2019		579.254.846.200
4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	II-2-3-5	12.112.838.893
IV	Tổng quỹ lương viên chức dự kiến được quyết toán năm 2019		2.949.000.000
5	Quỹ thưởng ban Điều hành	1,0 tháng lương BQ	245.750.000
V	Số lợi nhuận còn lại sau khi đã chia cổ tức và trích các quỹ trên		-

Căn cứ CV số 1670/TKV-KS ngày 07/4/2020 về việc Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Căn cứ vào Tờ trình số 760/Ttr-TMD ngày 06/4/2020 Về việc Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Người quản lý Công ty theo Báo cáo xếp loại Doanh nghiệp năm 2019; Tạm thời Công ty phân phối lợi nhuận năm 2019, trích quỹ thưởng ban Điều hành quản lý theo mức 01 tháng lương bình quân của Viên chức quản lý; Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đã có Văn bản báo cáo số 799/BC-TMD ngày 09/4/2020 Về việc đề nghị xếp loại doanh nghiệp năm 2019 gửi TKV; Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh mức trích quỹ thưởng Ban điều hành quản lý sau khi TKV có quyết định chính thức về việc Xếp loại doanh nghiệp năm 2019 của Công ty.

Tổ chức chi trả cổ tức năm 2019: Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2020. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

Kế hoạch trả cổ tức năm 2020: Mức trả cổ tức dự kiến từ 6% -:- 8% trên vốn điều lệ. Mức cổ tức chi trả thực tế của năm 2020 sẽ được biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021 trên cơ sở kết quả SXKD năm 2020.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.



Số: 992 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông.

1. Chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2019:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2019; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2019. Mức tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2019 của Công ty được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	228,48		228,48	
2	Ban Kiểm soát	3	165,12		165,12	
3	Ban Giám đốc	7	2.949	2.949		
	Tổng số		3.342,60	2.949	393,60	

2. Đề xuất mức tiền lương đối với người quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2020 như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2020 và hiện nay Công ty đang thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ chiến lược: Sản xuất khai thác than hầm lò và khai thác than lộ thiên. Do đó Hội đồng quản trị Công ty đề nghị áp dụng theo hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTTL ngày 08/04/2014; Công văn số 6326/TKV-KH ngày 23/12/2019; Quyết định số: 279/QĐ-TKV ngày 23/2/2017 và Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý quản lý, mức thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký Công ty dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6		285,6	
-	Chủ tịch HĐQT	01	64,8		64,8	
-	Ủy viên HĐQT	04	220,8		220,8	
2	Ban Kiểm soát	03	208,8		208,8	
-	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.	01	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	02	100,8		100,8	
3	Ban Giám đốc	07	2.949	2.949		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
	Tổng số		3.443,4	2.949	494,4	

• Phương thức chi trả:

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;
- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GĐ, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thế Thành

Số: 993 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT
và Ban Giám đốc điều hành năm 2019

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 08 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2018;

Căn cứ Kế hoạch số: 390/KH-TMD, ngày 24 tháng 2 năm 2020 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin;

Ban Kiểm soát Công ty xin được báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện công tác giám sát quản lý Công ty của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm 2019 như sau:

I. HÌNH THỨC, HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT:

1. Ban Kiểm soát Công ty thường xuyên giám sát các hoạt động của HĐQT Công ty thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Quy chế hoạt động của HĐQT; Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT Công ty ban hành;

2. Ban Kiểm soát giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc thực hiện hợp đồng giao nhận thầu khai thác, sàng tuyển than giữa Giám đốc Công ty và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội Đồng quản trị; các Quyết định của Giám đốc trong các lĩnh vực thuộc quyền hạn của Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Kiểm soát tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kiểm soát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT :

1. Về hoạt động của HĐQT

Ban Kiểm soát đã xem xét báo cáo hoạt động năm 2020 của HĐQT và nhất trí với các nội dung của báo cáo này, kết hợp với việc giám sát của Ban kiểm soát, có một số đánh giá như sau:

- HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT. Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quy chế, Quyết định, Quy định và tổ chức kiểm tra việc thực hiện; Năm 2019, HĐQT đã ban hành 08 quy chế, đó là Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Quy chế tổ chức quản lý và thực hiện công tác ATVSLĐ của Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra trong Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; Quy chế khoán, quản trị chi phí nội bộ của Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; Quy chế quản lý cán bộ của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin; Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin; Quy chế quản lý Vật tư của Công ty CP than Mông Dương- Vinacomin; Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin. . Các Quy chế ban hành đã bám sát quy định của TKV và theo luật và các thông tư hướng dẫn của Nhà nước. Thực hiện kịp thời các quy định Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 06/06/2018 của Chính phủ, đã bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

- Năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã tổ chức họp 25 phiên, giải quyết nhiều nội dung liên quan đến việc chỉ đạo điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời;

- Thực hiện đề án tái cơ cấu, tiếp tục xây dựng phương án mô hình tổ chức sản xuất, sắp xếp lại các đơn vị phòng ban theo hướng tinh gọn, gắn với việc giảm dần sản lượng khai thác than lộ thiên; Công ty đã kiện toàn lại mô hình tổ chức sản xuất các đơn vị phòng ban cho phù hợp với phương án chuyển đổi mô hình khai thác, đáp ứng yêu cầu sản xuất. Cụ thể:

- Thông qua hoạt động của HĐQT và việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý kịp thời đã giúp cho việc quản trị điều hành Công ty trong kỳ được linh hoạt, hiệu quả hơn. Các văn bản quản lý của HĐQT ban hành thuộc thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế SXKD của Công ty.

- Về sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức: Công ty đã triển khai quyết liệt các nội dung trong đề án theo QĐ 491/QĐ-TKV để tái cơ cấu tổ chức, tinh giản lực lượng lao động, nâng cao năng xuất lao động, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, như: (i) Sáp nhập Phân xưởng khai thác lộ thiên vào phân xưởng Vận tải Ô tô; (ii) Sáp nhập Phòng Thông gió và Thoát nước mỏ vào Phòng Kỹ thuật Công nghệ mỏ (iii) Hợp nhất phòng Thanh tra-Pháp chế - Kiểm toán nội bộ và Phòng Bảo vệ- Quân sự (iv) Sáp nhập Phân xưởng Vận tải lò 3 vào Phân xưởng Khai thác 5.

- Sau khi kiện toàn, sắp xếp số phòng ban tham mưu hiện có 13 phòng và 01 Trạm Y tế giảm 02 phòng, số đơn vị sản xuất giảm 03 PX còn 23/26 theo mô hình mẫu của TKV.

- Công tác tái cơ cấu lại tổ chức đã giúp bộ máy của công ty tinh gọn hơn, các phòng ban, PX đã được sắp xếp khoa học và tối ưu hơn trước, nhiệm vụ được phân định rõ ràng không bị chồng chéo giúp các phòng chủ động và phát

huy được năng lực quản lý điều hành góp phần vào việc thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

- Bộ máy điều hành của Công ty gồm:

+ *Hội đồng quản trị*: Gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên tham gia ban quản lý điều hành, 01 thành viên người nước ngoài và 01 thành viên là người của TKV cử làm đại diện, giữ chức Chủ tịch.

+ *Ban kiểm soát*: Gồm 03 người, trong đó 01 người do TKV cử giữ chức Trưởng ban.

+ *Ban lãnh đạo điều hành Công ty*, gồm 07 người: 01 Giám đốc, 05 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

+ *Phòng ban tham mưu*: gồm 13 phòng và 01 trạm Y tế.

+ *Các phân xưởng*: gồm 23 phân xưởng (05 Phân xưởng Đào lò, 09 Phân xưởng Khai thác hầm lò, 9 phân xưởng phục vụ phụ trợ).

- *Các tổ chức Đảng, Đoàn thể* gồm: Đảng uỷ, Công đoàn; Đoàn Thanh niên Công ty chuyên trách và Hội Cựu chiến binh cán bộ kiêm nhiệm.

- Về bố trí, sử dụng lao động: Tiết giảm lao động PTPV và lao động quản lý, bố trí lao động phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty. Mục đích nâng cao năng suất lao động, ổn định thu nhập cho người lao động....

- HĐQT Công ty đã ban hành Quyết định điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư và xây dựng cơ bản phù hợp với thông báo điều chỉnh Kế hoạch Đầu tư xây dựng cơ bản của TKV.

- HĐQT đã tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất, nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất nên đã tạo sự ổn định đồng bộ trong SXKD, phù hợp với tình hình thực tiễn. Kiểm soát chặt chẽ chi phí trong sản xuất cũng như kỹ thuật công nghệ khai thác than đã đem lại hiệu quả thiết thực.

- Các uỷ viên HĐQT là những người có năng lực quản lý và có tư cách đạo đức tốt; Trong năm 2019 các thành viên đã làm việc khẩn trương, năng động, sáng tạo, có hiệu quả, thể hiện được tinh thần trách nhiệm đối với Công ty và đối với các cổ đông.

2. Về hoạt động quản lý điều hành của Giám đốc Công ty

Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Kịp thời triển khai nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn TKV với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Trực tiếp thay mặt Công ty ký các hợp đồng lao động, tín dụng, kinh tế và thương mại đảm bảo đúng chế độ quy định, đúng pháp luật;

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ được thực hiện đúng quy trình;

- Công tác bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ điều hành, tuyển dụng lao động được thực hiện dân chủ, công khai và minh bạch. Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng,..., được thực hiện đúng Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn;

- Thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Công tác an ninh trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo;

- Tổ chức thực hiện tốt công tác ĐT-XDCB theo phân cấp, các thủ tục đầu tư, quyết định đầu tư, thực hiện đầu tư đúng chế độ, đúng quy định;

- Chủ động điều hành hoạt động SXKD hằng ngày bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị phòng ban, phân xưởng;

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh %
1	Bốc xúc đất đá	10 ³ m ³	1.480	1.445,78	97,68
-	Đất sản xuất	"	1.480	1.445,78	97,68
-	Đất đá xúc lại bãi thải	"			
2	Đào lò tổng số	Mét	17.200	17.309,00	100,6
-	Đào lò XDCB	"			
-	Lò CBSX	"	17.200	17.309,00	100,6
3	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.590	1.626,79	102,3
-	Than lộ thiên	"	150	150,42	100,3
-	Than hầm lò	"	1.440	1.476,37	102,5
4	Than sạch SX	10 ³ Tấn	255	256	100,39
5	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.555	1.581	101,67
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	111.550	117.755	105,56
7	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.029,17	2.089,61	102,97
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	38,95	43,89	112,68
9	Lao động	Người	3.309	3.290,00	99,42
10	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.th	13,67	14,67	107,31
11	Cổ tức	%	6-8	6	

***Tóm lại:** Trong năm 2019, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2019 Công ty đã đạt lợi nhuận trước thuế tổng số 43,894 tỷ đồng. Đời sống người lao động ổn định thông qua thu nhập tiền lương bình quân đạt 107,4% kế hoạch. Đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động. Năm 2019 tỷ lệ chia cổ tức đạt 100% kế hoạch.

Năm 2019, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Đạt được kết quả trên ngoài sự nỗ lực

của từng thành viên, Ban kiểm soát còn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2020 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Chúng tôi xin hứa sẽ cố gắng hơn để hoàn thành nhiệm vụ, luôn vì lợi ích của Công ty và quyền lợi của các cổ đông.

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông, thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty, Tôi xin chúc sức khỏe các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Tâm

Số: 994 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018; Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

- Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

- Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2019 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

- Ban Kiểm soát Công ty nhất trí với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh %
1	Bốc xúc đất đá	10 ³ m ³	1.480	1.445,78	97,68
-	Đất sản xuất	"	1.480	1.445,78	97,68
-	Đất đá xúc lại bãi thải	"			
2	Đào lò tổng số	Mét	17.200	17.309,00	100,6
-	Đào lò XD CB	"			
-	Lò CBSX	"	17.200	17.309,00	100,6
3	Than NK sản xuất	10 ³ Tấn	1.590	1.626,79	102,3
-	Than lộ thiên	"	150	150,42	100,3
-	Than hầm lò	"	1.440	1.476,37	102,5
4	Than sạch SX	10 ³ Tấn	255	256	100,39
5	Than tiêu thụ	10 ³ Tấn	1.555	1.581	101,67
6	Giá trị ĐTXD	Tỷ đồng	111.550	117.755	105,56

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh %
7	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.029,17	2.089,61	102,97
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ đồng	38,95	43,89	112,68
9	Lao động	Người	3.309	3.290,00	99,42
10	Tiền lương bình quân	10 ³ đ/ng.t h	13,67	14,67	107,31
11	Cổ tức	%	6-8	6	

2. Về cơ cấu tài chính:

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2019 là 0,79 lần, năm 2018 là 0,83 lần, giảm 0,04 lần so với năm 2018

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2019 là 3,89 lần, năm 2018 là 4,95 lần, giảm 1,06 lần so với năm 2018 và giảm 1,02 lần so với Kế hoạch 322/TKV-KTTC của TKV

3. Về khả năng thanh toán:

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2019 là 1,26 lần, năm 2018 là 1,20 lần, tăng 0,06 lần so với năm 2018.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2019 là 0,54 lần, năm 2018 là 0,65 lần, giảm 0,11 lần so với năm 2018 và tăng 0,03 lần so với Kế hoạch 322/TKV-KTTC của TKV.

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2019 là 0,46 lần, năm 2018 là 0,61 lần, giảm 0,15 lần so với năm 2018.

4. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt: 1,21%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản đạt: 2,12%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 10,36 %;

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2019 Công ty lãi 43.894 tr.đồng (trước thuế). Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2019 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay: Nợ phải trả chiếm 79,54 % tổng nguồn vốn và gấp 3,89 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 75,8% và đầu tư ngắn hạn 24,2%, khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2018, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 2,12 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 10,36% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Tâm

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 995 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Về việc: Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty xin báo cáo trước Đại hội về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2020 của Công ty như sau:

1. **Tên công ty kiểm toán:** Công ty TNHH PKF Việt Nam;
2. **Địa chỉ:** Số 1 – Nguyễn Huy Tưởng – Phường Thanh Xuân Trung – Quận Thanh Xuân - TP Hà Nội. ĐT: +84 24 6664 448
FAX: +84 24 6664 2233 Email: pkf.hcm@pkf.com.vn;
3. **Nội dung kiểm toán:** Kiểm toán Báo cáo Tài chính 6 tháng và năm 2020 của Công ty và kiểm toán theo yêu cầu khác.

4. Lý do lựa chọn:

Công ty TNHH PKF Việt Nam là một trong những Công ty kiểm toán độc lập được hội Kiểm toán Việt Nam (VACPA) xác nhận trong danh sách các đơn vị đăng ký hành nghề tư vấn và kiểm toán, được UBCK Nhà nước chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho các doanh nghiệp tại Quyết định số 939/QĐ-UBCK ngày 19/11/2019 và Quyết định số 2358/QĐ-BTC ngày 13/11/2019 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2020.

Ban Kiểm soát Công ty xét thấy Công ty TNHH PKF Việt Nam là đơn vị có đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán năm 2020 cho Công ty đảm bảo quy định theo Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập.

Ban Kiểm soát Công ty kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- ĐK (đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Nguyễn Thị Tâm

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **996** /TTr-TMD

Quảng Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị
nhiệm kỳ 2018 - 2023

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2018;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TKV ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện quản lý phần vốn của TKV và Người đại diện của TKV tham gia Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT ngày 28/02/2020 của HĐQT Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin về việc thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét thông qua nội dung sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin và thôi làm Người đại diện quản lý phần vốn của TKV đối với Ông Phạm Công Hương kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2020.

2. Thông qua việc bổ nhiệm Ông Trần Thế Thành làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin đồng thời làm Người đại diện vốn của TKV trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGD, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty;
- Phòng CV (đăng trên website);
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Trần Thế Thành

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **997** /TTr - TMD

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc: Chấp thuận cho cổ đông Tập đoàn Công nghiệp
Than – Khoáng sản Việt Nam tiếp tục không phải thực hiện các thủ tục
chào mua công khai cổ phiếu Công ty (MDC)**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Quyết định số 2006/QĐ-TTg ngày 12/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2017-2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;
- Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;
- Công văn số 1873/TKV-KTTC ngày 21/4/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam v/v tiếp tục xin ý kiến cổ đông về việc TKV tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;
- Kết quả thực hiện giao dịch mua cổ phiếu MDC trong năm 2019.
- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin (MDC) xin được báo cáo kết quả giao dịch mua cổ phiếu MDC của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận cho cổ đông TKV tiếp tục không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu MDC như sau:

1. Báo cáo kết quả giao dịch lại cổ phiếu MDC của TKV trong năm 2019

Ngày 26/04/2019, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty đã nhất trí thông qua việc TKV không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai cổ phiếu MDC khi TKV tăng tỷ lệ sở hữu lên 65% vốn điều lệ của Công ty. Do đó, ngày 08/05/2019, TKV đã bắt đầu triển khai thực hiện giao dịch cổ phiếu MDC để nâng tỷ lệ sở hữu. Trong năm 2019, TKV đã thực hiện được 03 đợt giao dịch theo phương thức khớp lệnh. Tổng số cổ phiếu TKV mua được trong năm 2019 là 1.240.800 cổ phần, nâng tỷ lệ sở hữu lên 59,82% vốn điều lệ của Công ty. Tính đến thời điểm hiện tại, TKV đang sở hữu 12.812.654 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 59,82% vốn điều lệ của Công ty.

Với kết quả thực hiện giao dịch như trên, TKV vẫn phải tiếp tục mua thêm 1.109.271 cổ phần để đạt tỷ lệ sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty.

1. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Căn cứ tình hình thực tế của Công ty, các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty, và dựa trên đề xuất của cổ đông TKV, Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty chấp thuận và thông qua việc cổ đông TKV tiếp tục không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu MDC khi TKV tăng tỷ lệ sở hữu từ 59,82% lên 65% vốn điều lệ của Công ty. Cụ thể như sau:

- Phương thức mua: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận hoặc theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty thông qua cho tới khi TKV mua đạt được tỷ lệ sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty hoặc cho tới khi có quyết định tạm dừng của TKV.

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- P. CV (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành